



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: +84.28.22117898

Fax: + 84.28 2200 4079

Email: info@hcmpec-tradincorp.com

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2022

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG.....	4
1.	Thông tin khái quát.....	4
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	6
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
4.	Định hướng phát triển.....	8
5.	Các rủi ro	10
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	11
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	11
2.	Tổ chức và nhân sự.....	12
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	19
4.	Tình hình tài chính.....	19
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	20
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	23
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)	24
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	24
2.	Tình hình tài chính.....	26
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	27
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	27
5.	Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	29
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	29
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (Đối với Công ty cổ phần).....	30
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	30
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.....	30
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	31
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
1.	Hội đồng quản trị.....	32
2.	Ban Kiểm soát	39
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.....	44
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	46
1.	Ý kiến kiểm toán	46
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	47

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020– 2021	11
Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2020 – 2021	11
Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2020 – 2021	12
Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2021	12
Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2021	17
Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2020– 2021	19
Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2020 – 2021	19
Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2021	21
Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2021	21
Bảng số 10: Danh sách cổ đông sáng lập	22
Bảng số 11: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 – 2021	25
Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021	26
Bảng số 13: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2010 – 2021	27
Bảng số 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	32
Bảng số 15: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát	39
Bảng số 16: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT	44

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Mô hình quản trị Công ty	6
---	---

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TRADINCORP Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh QĐ Quyết định

UBND Ủy ban nhân dân

TSCĐ Tài sản cố định

BCTC Báo cáo tài chính

HĐQT Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông

HĐLĐ Hợp đồng lao động

CBCNV Cán bộ công nhân viên

CA Công an

TP Thành phố

TP.HCM Thành phố Hồ Chí Minh

CMND Chứng minh nhân dân

CCCD Căn cước công dân

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch	:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0305173790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/09/2007 và thay đổi lần thứ 21 ngày 24/3/2022
Vốn điều lệ	:	236.081.650.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	236.081.650.000 đồng
Địa chỉ	:	14A Đường số 85, Khu phố 1, Phường. Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại	:	(028) 2211 7898
Số fax	:	(028) 2200 4079
Website	:	http://hcmpec-tradincorp.com
Mã chứng khoán	:	HTE

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ Phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập ngày 02/07/2007 với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Tổng hợp Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, tên giao dịch tiếng Anh là Ho Chi Minh City Power Trade & Investment Corporation (Viết tắt là HCMPC-TRADINGCorp) với mục tiêu chính là: Sản xuất và kinh doanh theo hướng đa ngành nghề; hặc liên kết đầu tư các dự án; Hoạt động lĩnh vực tài chính, ngân hàng, Bảo hiểm, chứng khoán; Hoạt động lĩnh vực thương mại, dịch vụ...

Vốn điều lệ ban đầu dự kiến huy động là 450.000.000.000 đồng.

Ngày 07/09/2007 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007749.

Ngày 20/11/2007 Công ty đăng ký thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh lần 1, đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, tên tiếng Anh là: Ho Chi Minh Electric Power Trading Investment Corporation (Viết tắt là HCMPC TRADINGCORP).

Ngày 12/10/2009 Công ty đăng ký thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh lần 5, thay đổi mã số doanh nghiệp thành 0305173790 đồng thời là mã số thuế Công ty.

Ngày 26/01/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13, với số vốn điều lệ là 236.081.650.000 đồng.

Thời điểm niêm yết: ngày 24 tháng 07 năm 2017.

Ngày 24/07/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và cấp mã chứng khoán “HTE” cho Công ty.

Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận giao đăng ký giao dịch 23.068.165 cổ phiếu.

Ngày 24/07/2017 là ngày giao dịch đầu tiên 23.068.165 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính thức được phê duyệt:

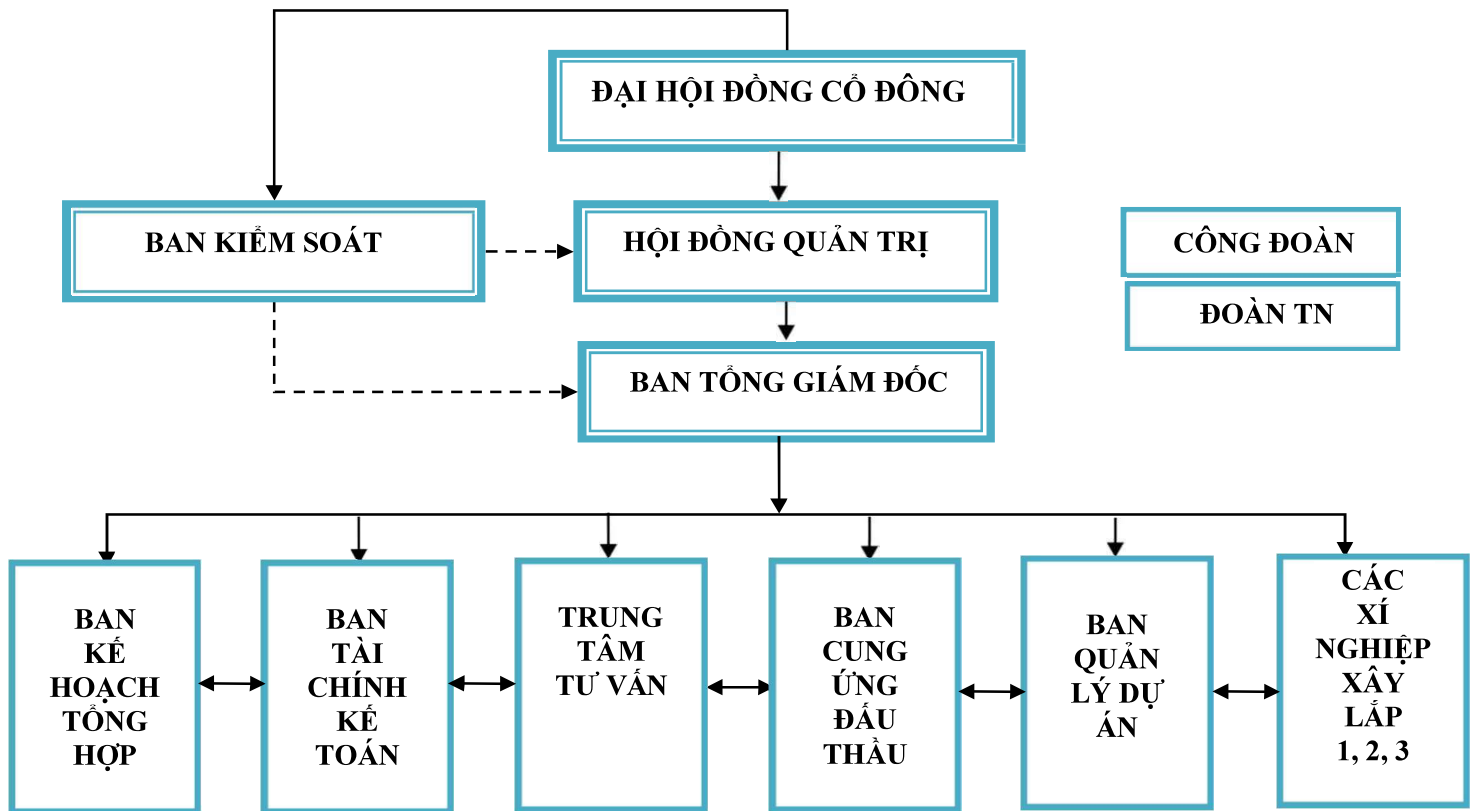
- Tư vấn xây dựng: Dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng, tư vấn đấu thầu; Quản lý và lập dự án đầu tư; Thẩm tra thiết kế, lập dự toán và tổng dự toán; Thiết kế hệ thống điện công trình công nghiệp và dân dụng; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng công nghiệp; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường.
- Xây lắp: Xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện, nhà máy điện; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; Xây dựng nhà các loại, công trình đường bộ, công trình công ích, công trình công nghiệp; Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí, hệ thống xây dựng, hoàn thiện công trình xây dựng, hoạt động xây dựng chuyên dụng; Vệ sinh nhà cửa và các công trình.
- Kinh doanh vật tư thiết bị điện và viễn thông.
- Đầu tư, hợp tác đầu tư sản xuất vật tư thiết bị điện và các sản phẩm phụ trợ cho ngành điện và hạ tầng kỹ thuật.

 **Địa bàn kinh doanh:** Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1 Mô hình quản trị:

Sơ đồ 1: Mô hình quản trị Công ty



Chú thích:

Chỉ đạo trực tiếp: —→

Chỉ đạo chức năng: - - - ->

Quan hệ phối hợp: ↔

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

✚ Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

✚ Phó Tổng Giám đốc:

Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty theo sự phân công hoặc ủy quyền của Tổng Giám đốc.

✚ Ban Kế hoạch Tổng hợp:

Tham mưu công tác tổ chức quản lý các hoạt động SXKD, quản lý nguồn nhân lực, xây dựng các mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động;

Tổ chức việc thực hiện các chính sách: tiền lương, thu nhập, định mức lao động, bảo hộ lao động, chính sách bảo hiểm cho người lao động theo quy định của điều lệ công ty và pháp luật;

Tổng hợp, quản trị hành chính, phối hợp với các phòng ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc, phục vụ sự quản lý tập trung thống nhất, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành mọi mặt công tác của công ty, giúp việc trực tiếp cho Ban lãnh đạo Công ty và là đầu mối thông tin liên lạc trong quan hệ công tác giữa Ban lãnh đạo Công ty với các đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân khác;

Tham mưu Ban lãnh đạo công ty thực hiện công tác quản lý hoạt động SXKD trong phạm vi, ngành nghề kinh doanh của Công ty;

✚ Ban Tài chính kế toán:

Thực hiện công tác quản lý tài chính và nghiệp vụ kế toán đúng quy định của pháp luật;

Phản ánh chính xác, trung thực, khách quan, đúng với từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh của từng thời điểm trong từng đơn vị kế toán; Lập báo cáo tài chính doanh nghiệp đúng tiến độ và tự chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo Công ty, trước pháp luật về số liệu báo cáo;

Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên về công tác tài chính của các Ban/Bộ phận thuộc Công ty nhằm giúp Ban lãnh đạo Công ty kịp thời phát hiện và ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động quản lý kinh tế; Kiểm tra và hướng dẫn sự tuân thủ các chế độ tài chính, kế toán trong quản lý vốn, tài sản, công nợ, doanh thu, chi phí và phân tích, đánh giá tình hình tài chính của Công ty.

✚ Ban Cung ứng – Đầu thầu:

Tham mưu và đề xuất các phương án sản xuất, mua bán vật tư – máy móc – thiết bị điện, thiết bị viễn thông;

Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đảm bảo sự phát

triển bền vững của Công ty;

✚ Trung tâm Tư vấn:

Khảo sát, thiết kế, lập dự toán, giám sát thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật;
Tổ chức công tác nhận diện dự án, lập báo cáo giám sát;

✚ Ban Quản lý dự án:

Tham mưu, quản lý điều hành các dự án đầu tư xây dựng các công trình từ nguồn vốn vay, tài trợ, hỗ trợ và các nguồn vốn có yếu tố bên ngoài và các công trình Công ty giao trực hiện theo quy định của pháp luật;

Lập kế hoạch đầu tư và xây dựng, tổ chức quản lý các dự án đầu tư và xây dựng công trình theo phân cấp.

✚ Các Xí nghiệp Xây lắp, bao gồm:

- Xí nghiệp Xây lắp 1;
- Xí nghiệp Xây lắp 2;
- Xí nghiệp Xây lắp 3.

Vị trí chức năng, nhiệm vụ các đơn vị:

Lập dự toán, đấu thầu, thi công, nghiệm thu, quyết toán các công trình nguồn điện, lưới điện, nhà máy điện; Các công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư...

3.3 Các công ty con, công ty liên kết:

✚ Công ty con: không có.

✚ Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Ban An - Tradincorp

Số 2 Đường 534, ấp Canh Lý, Xã Nhuận Đức, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Xây dựng công trình công ích;
- Bán buôn nguyên vật liệu ngành nhựa, sản phẩm nhựa, ống nhựa;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic.

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Sản xuất kinh doanh vật tư thiết bị điện; Xây lắp các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các công trình điện năng lượng tái tạo.

Tập trung hơn nữa công tác hoàn thiện bộ máy, nâng cao trình độ công nghệ để phát triển, đây là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ nói chung và Công ty nói riêng phát triển trong tương lai.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

🚩 Về trung hạn:

Tập trung đầu tư phát triển những ngành nghề liên quan đến lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty; từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực tư vấn, xây lắp chuyên ngành nước.

Tập trung đầu tư trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị điện, đảm bảo phần đầu tỷ lệ tăng trưởng 8 – 10% năm và phần đầu đạt được ở mức cao hơn.

Từng bước ứng dụng công nghệ tiên tiến theo hướng tự động hóa trong sản xuất và quản trị mạng, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững vào năm 2025. Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ.

Tiếp tục lấy nhiệm vụ thi công xây lắp công trình làm trọng tâm trong việc phát triển Công ty.

Đẩy mạnh lĩnh vực tư vấn thiết kế.

Đầu tư hơn nữa cho công tác nghiên cứu khoa học chuyên ngành nhằm làm chủ các công nghệ sản xuất hiện đại.

🚩 Về dài hạn:

Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống sản xuất vật tư thiết bị ngành điện hiện đại, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

Tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu là công ty hàng đầu về hoạt động xây lắp và sản xuất, kinh doanh vật tư thiết bị điện.

Chuyên môn hóa cao theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh, dịch vụ, không ngừng nâng cao cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Phát triển công nghệ sản xuất và quản lý hiện đại.

Nâng cao uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm điện năng, nguyên vật liệu và giảm tác động ô nhiễm môi trường hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

5. Các rủi ro:

Rủi ro kinh tế:

Năm 2021 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Năm 2021, đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu với những biến thể mới, cản trở đà phục hồi của kinh tế thế giới. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, tăng trưởng kinh tế năm 2021 chỉ ở mức 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua.

Đại dịch COVID-19 kéo dài đã đẩy kinh tế thế giới rơi vào trạng thái khủng hoảng trầm trọng nhất kể từ năm 1930, kéo tăng trưởng xuống mức âm 3,1% năm 2020 do gián đoạn chuỗi cung ứng, các biện pháp phòng vệ trước dịch bệnh và ảnh hưởng của nó đến các hoạt động kinh tế trên quy mô toàn cầu. Đứng trước bối cảnh đó, các quốc gia đã có những nỗ lực để phục hồi nền kinh tế và bảo đảm sức khỏe, an sinh xã hội đối với người dân. Hiệu quả của các nỗ lực này được thể hiện khi năm 2021 kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng trở lại. Tuy nhiên, giữa các khu vực trên thế giới sự phục hồi không đồng đều. Các quốc gia phát triển trên thế giới được dự báo có mức tăng trở lại cao, như Mỹ với 5,9%, Trung Quốc với mức 8,0%. Khu vực Liên minh châu Âu (EU) cũng được dự báo tăng trưởng trở lại. Trong khi đó các quốc gia tại khu vực Đông Nam Á chỉ được dự báo tăng trưởng ở mức 3,0%. Quỹ đạo tăng trưởng quay trở lại nhờ các biện pháp can thiệp khác nhau vào nền kinh tế của từng khu vực. Tính đến hết tháng 10-2021, các gói hỗ trợ tài khóa và tiền tệ toàn cầu là 18.272 tỷ USD, tương đương với 16,4% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu, trong đó các nước phát triển có quy mô hỗ trợ trung bình đạt 19,4% GDP; các nước đang phát triển và mới nổi là 7,51% GDP, trong khi các nước thu nhập thấp quy mô các gói chỉ trung bình là 4,3% GDP. Việc can thiệp với quy mô khác nhau tùy thuộc vào bối cảnh của mỗi quốc gia là nguyên nhân dẫn đến việc tăng trưởng không đồng đều giữa các khu vực và điều này tạo ra những lo ngại về việc các quốc gia thu nhập thấp có khả năng “lỡ nhịp” so với sự phục hồi của thế giới.

Rủi ro ngành:

Cùng với sự khó khăn chung của nền kinh tế cả nước, Công ty cũng chịu tác động về tăng trưởng kinh tế do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 gây ra. Cụ thể, đại dịch Covid 19 diễn biến phức tạp kéo dài từ đầu năm 2020, Chính phủ áp dụng việc cách ly, giãn cách xã hội và đặc biệt việc đóng cửa, phong tỏa toàn Thành phố trong suốt 3 tháng liền, tất cả các hoạt động đông người bị hạn chế, bị cấm nên ảnh hưởng rất nhiều đến việc tiếp xúc khách hàng, tìm kiếm cơ hội kinh doanh, cùng với đó một số công trình, dự án chậm tiến độ thậm chí hủy, nên nhu cầu hàng hóa, dịch vụ giảm xuống làm giảm doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp liên quan.

Rủi ro luật pháp:

Là doanh nghiệp Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư 155/2015/TT-BTC; Nghị định 71/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành luật pháp có liên quan.

Pháp luật và các chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế. Hàng loạt các thay đổi về cơ chế, chính sách pháp luật kinh doanh trọng yếu vừa qua và sắp tới cũng đòi hỏi Công ty phải có sự thường xuyên phân công cán bộ theo dõi sát sao và cập nhật các quy định pháp luật mới có liên quan đến ngành nghề, thị trường của mình nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng theo pháp luật và dự báo khả năng phải thay đổi để đáp ứng với các yêu cầu mới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 - 2021

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.676.994.253	121.377.250.930
Lợi nhuận gộp	4.573.634.435	(4.609.429.014)
Lợi nhuận thuần	973.038.297	(5.328.267.397)
Lợi nhuận khác	(820.308.585)	757.543.510
Lợi nhuận kế toán trước thuế	152.729.712	(4.570.723.887)
Lợi nhuận sau thuế	137.998.587	(4.570.723.887)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC kiểm toán năm 2021)

– Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2020-2021

Chỉ tiêu	Năm 2010 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2021 (đồng)	Tỷ trọng (%)
----------	--------------------	-----------------	--------------------	-----------------

Doanh thu thuần từ HĐSXKD	180.676.994.253	99,02	121.377.250.930	94,37
Doanh thu hoạt động tài chính	1.719.518.940	0,94	6.470.213.019	5,03
Thu nhập khác	68.412.415	0,04	777.454.786	0,60
Tổng doanh thu	182.464.925.608	100	128.624.918.735	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC kiểm toán năm 2021)

– Cơ cấu chi phí:

Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2020-2021

Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2021 (đồng)	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	176.103.359.818	96,60	125.986.679.944	94,59
Chi phí tài chính	755.874.879	0,41	73.669.090	0,06
Chi phí bán hàng	0	0,00	0	00,00
Chi phí QLDN	4.564.240.199	2,50	7.115.382.312	5,34
Chi phí khác	888.721.000	0,49	19.911.276	0,01
Tổng chi phí	182.312.195.896	100	133.195.642.622	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC kiểm toán năm 2021)

2. Tổ chức và nhân sự

📌 Danh sách Ban Điều hành:

Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2021

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đình Tân	Tổng Giám đốc Công ty
2	Đặng Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc Công ty
3	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán; Kế toán trưởng.

🚩 Lý lịch của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	: NGUYỄN ĐÌNH TÂN
Số CMND/CCCD	: 025867117 Ngày cấp: 23/11/2014 Nơi cấp: Công an TP. HCM
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 21/01/1978
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Bình Định
Hộ khẩu thường trú	: Xã Nhơn Mỹ, Thị xã An, Nhơn, Tỉnh Bình
Chỗ ở hiện tại	: 46 TX38, Khu phố 3, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: 028 2211 7898
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Điện
<i>Quá trình công tác:</i>	
Từ 1998 đến 2000	: Công ty Tư vấn Thiết kế Điện Kiến Tạo
Từ 2000 đến 2007	: Công ty Điện lực TP HCM (nay là Tổng Công ty Điện lực TP. HCM)
Từ 2007 đến 2012	: Giám đốc – Công ty TNHH Tiến Thông
Từ 2012 đến 2015	: Giám đốc Trung tâm Tư vấn – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM
Từ 2015 đến 6/2020	: Giám đốc – Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện lực TP.HCM
Từ 7/2020 đến nay	: Tổng Giám đốc – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện lực TP.HCM

Số cổ phần nắm giữ : 900 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 00 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : ĐẶNG NGUYỄN NGỌC NAM

Số CMND/CCCD : 079070003894
Ngày cấp: 30/11/2016
Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về cư

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 23/08/1970

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Quảng Ngãi

Hộ khẩu thường trú : 57 Điện Biên Phủ, P. 15, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện tại : 57 Điện Biên Phủ, P. 15, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 2211 7898

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện, Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ 1993 đến 2008 : Cán bộ kỹ thuật – Tổng Công ty Điện lực Tp.HCM

Từ 2008 đến 2010	: Cán bộ kỹ thuật – Công ty cổ phần Alphanam
Từ 2010 đến 2012	: Giám đốc bán hàng – Công ty Liên doanh cáp Taihan-Sacom
Từ 2012 đến 04/2017	: Trưởng ban KHTH kiêm Chánh văn phòng HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Tp.HCM
Từ 05/2017 đến nay	: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.990 cổ phiếu
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	: 00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: 00 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Họ và tên	: NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN
Số CMND/CCCD	: 023064908
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 05/06/1974
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Bến Tre

Hộ khẩu thường trú	: 60/83 Lý Chính Thắng, P8, Quận 3, Tp.HCM
Chỗ ở hiện tại	: 60/83 Lý Chính Thắng, P8, Quận 3, Tp.HCM
Điện thoại	: 028 2211 7898
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế
<i>Quá trình công tác:</i>	
Từ 1997 đến 2000	: Nhân viên kế toán: Công ty TNHH Cao Sơn - Bình Chánh
Từ 2000 đến 2007	: Nhân viên kế toán: Công ty TNHH An Khang - Bình Tân
Từ 2008 đến 10//2010	: Kế toán viên: CTCP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM
Từ 11/2010 đến 06/2013	: Phó trưởng ban TCKT: CTCP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP HCM
Từ 07/2013 đến 10/2014	: Phụ trách Ban TCKT CTCP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM; Thành viên BKS Công ty CP Thiết bị điện Vinasino
Từ 11/2014 đến nay	: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban TCKT: Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ	: Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.990 cổ phiếu
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	: 00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: 00 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

🚩 Những thay đổi Ban Điều hành:

Trong năm 2021 không có sự thay đổi trong Ban Điều hành.

🚩 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2021

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1. Phân theo trình độ lao động	55	100%
- Đại học và trên Đại học	41	74,54%
- Cao đẳng	9	16,36%
- Trung cấp	3	5,45%
- THPT	2	3,63%
2. Phân theo giới tính	55	100%
- Nam	39	70,91%
- Nữ	16	29,10%

🚩 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Công tác chăm lo đời sống của người lao động:

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có và các quy định của pháp luật về lao động. Công ty đào tạo, sắp xếp, sử dụng lao động tinh gọn và hợp lý, cụ thể như sau:

- + Duy trì số lượng lao động như hiện tại; Tuyển dụng một số vị trí còn thiếu đáp ứng nhu cầu công việc thực tế hiện tại.
- + Hoàn thiện thể chế về quản trị doanh nghiệp; xây dựng lại định mức lao động tiêu chuẩn công việc cho từng vị trí cụ thể.
- + Tính đến thời điểm 31/12/2021, tổng số CBNV Công ty Tradincorp là 55 người; giảm 3 người so với thời điểm 31/12/2020 là 58 người.
- + Tất cả các CBNV trong công ty đều được ký hợp đồng lao động theo đúng các Điều khoản trong Luật Lao động và có công việc làm ổn định và phù hợp.
- + Thu nhập bình quân CBCNV Công ty: 16,9 triệu đồng/tháng.

- + Lương CB-NV Công ty được chi trả theo Qui chế tiền lương được xây dựng phù hợp với các qui định về quản lý tiền công, tiền lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- + Tất cả các đơn vị của Công ty đều được trang bị khá đầy đủ phương tiện làm việc (máy tính, bàn ghế, máy điện thoại ...).
- + Đối với các CBNV là lao động trực tiếp, Công ty đã trang bị bảo hộ lao động (mũ nón, ủng giày, áo quần, găng tay, áo mưa,...) đáp ứng điều kiện thi công tại công trường.
- + Trong 2021 do tình trạng Covid kéo dài, để đảm bảo an toàn và tập trung sản xuất Công đoàn cơ sở có thống nhất với chính quyền tạm dừng tham quan học tập, khám sức khỏe cho CBNV, dự kiến Công ty sẽ tổ chức lại trong Quý 2/2022.
- + Duy trì thường xuyên việc chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi động viên đoàn viên bị đau bệnh. Chính quyền kết hợp với Công đoàn vận động CBNV quyên góp tương trợ viếng thăm chia buồn gia đình CBNV có người thân qua đời.
- + Thực hiện việc mua bảo hiểm rủi ro cho toàn thể CBNV.
- + Tổ chức tham quan học tập cho cán bộ nhân viên nữ nhân Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.
- + Theo chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, Xí nghiệp trực thuộc đề định biên lao động và sắp xếp lao động hợp lý, tăng năng suất lao động, giảm thời gian nhàn rỗi.
- Chính sách lương thưởng, trợ cấp:
 - + Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.
 - + Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn trong năm: Không có.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty liên kết: CÔNG TY CỔ PHẦN BAAN-TRADINCORP

- Địa chỉ: Số 2 đường 534, ấp Canh Lý, Xã Nhuận Đức, H. Củ Chi, TP. HCM
- Vốn Điều lệ: 15.600.000.000 đồng
- Vốn góp của Công ty Tradincorp: 4.680.000.000 đồng chiếm 30% vốn Điều lệ.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2020 – 2021

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	% tăng, % giảm
Tổng giá trị tài sản	503.851.867.589	335.908.147.762	- 66,67
Doanh thu thuần	180.676.994.253	121.377.250.930	- 67,18
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	973.038.297	(5.328.267.397)	- 547,60
Lợi nhuận khác	(820.308.585)	757.543.510	192,25
Lợi nhuận trước thuế	152.729.712	(4.570.723.887)	-2.992,69
Lợi nhuận sau thuế	137.998.587	(4.570.723.887)	-3.312,15
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,06%	0,00%	-0,06%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC kiểm toán năm 2021)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2020-2021

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2020	31/12/2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

Hệ số thanh toán ngắn hạn (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,23	1,78
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,74	0,75

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	56,49	36,09
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	129,81	56,47

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Lần	1,25	1,00
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ)	Lần	0,36	0,36

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,08	-0,04
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	0,06	-0,02
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	0,03	-0,01
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,54	-0,04

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC kiểm toán năm 2021)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

 Tổng số cổ phần đang lưu hành: 23.608.165 cổ phần.

 Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 00 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2020

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông Nhà nước	03	11.140.000	47,19%
2	Cổ đông trong nước			
2.1	<i>Tổ chức</i>	06	12.625.000	53,48 %
2.2	<i>Cá nhân</i>	7.195	9.013.165	38,18%
3	Cổ đông nước ngoài			
3.1	<i>Tổ chức</i>	0	0	0
3.2	<i>Cá nhân</i>	4	25.200	0,11%
4	Cổ phiếu quỹ	0	1.970.000	8,34%
Tổng Cộng		6.935	23.608.165	100%

(Nguồn: DSCĐ Công ty CP Tradincorp chốt ngày 18/3/2022)

Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2021

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng Công ty Điện lực TP.HCM	35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	7.000.000	29.65%
2	Tổng Công ty Điện lực Miền nam	72 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	2.025.000	8.58%
3	Cty CP Dịch vụ Tổng hợp Sài gòn	68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	1.350.000	5.72%
Tổng cộng			10.375.000	43,95%

(Nguồn: DSCĐ Công ty CP Tradincorp chốt ngày 18/3/2022)

Bảng số 10: Danh sách cổ đông sáng lập

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng Công ty Điện lực TP.HCM	35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	7.000.000	29,65%
2	Tổng Công ty Điện lực Miền nam	72 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	2.025.000	8,58%
3	Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn	41 Sương Nguyệt Anh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM	765.000	3,24%
4	Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Sài gòn	68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	1.350.000	5,72%
5	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông	19 Phùng Khắc Khoan, P.Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	1.035.000	4,38%
6	Công ty Cổ phần Siêu Thanh	A 20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Quận 7, TP.HCM	450.000	1,91%
TỔNG CỘNG			12.625.000	53,48%

Theo quy định Luật Doanh nghiệp, hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập trong vòng 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (từ ngày 07/09/2007 đến 07/09/2010).

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Từ thời điểm 26/01/2016 đến nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 236.0810650.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm.
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: sử dụng nguồn nước thủy cục do Công ty CP cấp nước Nhà Bè cung cấp;
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Công ty chỉ sử dụng nguồn nước sinh hoạt. Do vậy, không có nước tái chế và tái sử dụng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

🚩 Số lượng lao động: 55 người.

🚩 Mức lương trung bình đối với người lao động: Thu nhập bình quân CBCNV Công ty năm 2021: 16,9 triệu đồng/tháng.

- a) **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo

đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

Công ty đảm bảo cho 55 lao động đủ việc làm và mức thu nhập ổn định. Thực hiện chế độ ăn ca cho người lao động. Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức tập huấn hàng năm về vệ sinh an toàn thực phẩm cho người lao động. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ thai sản, ốm đau, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ phép.

Vận động đoàn viên công đoàn quyên góp, hỗ trợ cho những người gặp hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ dưỡng định kỳ. Tặng quà cho con CB CNV đạt thành tích trong học tập, các dịp Quốc tế thiếu nhi, tết trung thu.

Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc cử CB CNV đi đào tạo tại các trung tâm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho người lao động.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CB CNV.

b) Hoạt động đào tạo người lao động

✚ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

+ Cử cán bộ, người lao động tham dự khóa tập huấn an toàn vệ sinh lao động.

✚ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, cử cán bộ tham gia các khoá đào tạo cấp chứng chỉ theo tiêu chuẩn ISO.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên nhiên liệu không gây ô nhiễm môi trường.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 11: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020-2021

Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021 (đồng)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.676.994.253	121.377.250.930
Các khoản giảm trừ	0	0
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.676.994.253	121.377.250.930
Giá vốn hàng bán	176.103.359.818	125.986.679.944
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.573.634.435	(4.609.429.014)
Doanh thu hoạt động tài chính	1.719.518.940	6.470.213.019
Chi phí tài chính	755.874.879	73.669.090
Chi phí bán hàng	0	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.564.240.199	7.115.382.312
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	973.038.297	(5.328.267.397)
Thu nhập khác	68.412.415	777.454.786
Chi phí khác	888.721.000	19.911.276
Lợi nhuận khác	(820.308.585)	757.543.510
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	152.729.712	(4.570.723.887)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	14.731.125	0
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	137.998.587	(4.570.723.887)

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2020, BCTC kiểm toán năm 2021)

Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD của Công ty:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 được hiển thị số liệu tại bảng trên. Tuy nhiên, về điều kiện khó khăn chung của kinh tế cả nước và ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tình hình sản xuất kinh doanh vẫn chưa đạt theo kế hoạch đã đề ra ở một số chỉ tiêu cơ bản.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021

TÀI SẢN	31/12/2020 (đồng)	31/12/2021 (đồng)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	350.99.605.235	216.424.224.123
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	20.621.761.421	23.418.003.369
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.394.000.000	3.394.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	183.966.106.223	63.504.530.430
IV. Hàng tồn kho	141.349.992.222	125.698.755.275
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.667.745.369	408.935.049
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	152.852.262.354	119.483.923.639
I. Các khoản phải thu dài hạn	61.902.331.161	32.209.861.837
II. Tài sản cố định	12.943.110.991	33.741.036.564
1. TSCĐ hữu hình	12.868.394.489	22.130.999.014
2. TSCĐ vô hình	74.716.502	11.610.037.550
III. Bất động sản đầu tư	0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	67.624.029.320	43.260.483.447
V. Đầu tư tài chính dài hạn	10.116.603.100	10.116.603.100
VI. Tài sản dài hạn khác	266.187.782	155.938.691
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	503.851.867.589	335.908.147.762

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2020, BCTC kiểm toán năm 2021)

b) Tình hình nợ phải trả:

Bảng số 13: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2020 - 2021

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2020 (đồng)	31/12/2021 (đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	284.605.462.369	121.232.466.429
I. Nợ ngắn hạn	284.605.462.369	121.232.466.429
1. Vay và nợ ngắn hạn	79.179.557.508	3.302.944.978
2. Phải trả cho người bán	54.344.260.071	27.928.290.198
3. Người mua trả tiền trước	14.449.286.393	57.916.345.652
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	56.103.572	1.507.591.788
5. Phải trả người lao động	0	0
6. Chi phí phải trả	15.136.974.463	12.125.872.967
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	34.800.561.199	18.326.781.014
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	301.139.832	124.639.832
II. Nợ dài hạn	0	0
1. Phải trả dài hạn khác	0	0
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	0	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2020, BCTC kiểm toán năm 2021)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp. Xem xét xây dựng mô hình công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đề ra các biện pháp thi công hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

 **Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh:**

4.1 Triển khai các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty theo ngành nghề:

Tradincorp sẽ tập trung hoạt động với các ngành nghề của Công ty. Trong đó, tập trung vào 3 lĩnh vực chính:

- Cung ứng vật tư thiết bị và hạ tầng kỹ thuật;
- Xây lắp điện và hạ tầng;
- Đầu tư công trình hạ tầng, sản xuất VTTB phục vụ công trình điện và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

4.2 Tái cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư và xây dựng lại mô hình tổ chức (mô hình thực hiện):

Công ty sẽ rà soát lại mô hình tổ chức để đáp ứng các yêu cầu như sau:

- Đáp ứng yêu cầu phát triển và phù hợp với định hướng đến 2025 của Công ty Tradincorp.
- Chuẩn bị đủ nhân sự cấp thấp, cấp cao để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Thông qua công tác tái cơ cấu tạo điều kiện cho CBNV điều chuyển hợp lý công việc tạo năng suất lao động cao nhất.
- Công tác quản lý cổ đông ngày càng hiệu quả, thực hiện các biện pháp để đảm bảo tính thanh khoản của cổ phiếu Công ty Tradincorp.
- Đảm bảo tăng trưởng hàng năm.

4.3 Xây dựng, hoàn thiện hệ quản trị doanh nghiệp phù hợp tình hình mới:

- Hoàn thiện các hệ thống định mức chi phí: kiểm soát chi phí đầu vào của các bộ phận trực tiếp.
- Xem xét và bổ sung các quy chế về quản lý tài chính và quản trị nội bộ cần thiết.
- Thành lập tổ thu hồi công nợ, đôn đốc các ban, xí nghiệp khẩn trương thu hồi công nợ, cải thiện chỉ số tài chính.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng cho Công ty.
- Ban hành các quy chế tạm ứng, tuyển dụng, khen thưởng, bãi nhiệm và miễn nhiệm,...

Từ việc khẳng định lại ngành nghề kinh doanh và định hướng đầu tư lâu dài của Công ty, xác định nhiệm vụ năm 2022 theo hướng: đẩy mạnh các hoạt động cung cấp dịch vụ chính, đặc biệt chú trọng việc phân công phối hợp hiệu quả giữa các dịch vụ này, nhằm nâng cao năng suất, tạo cạnh tranh và giảm chi phí nội bộ. Năm 2021 vẫn còn nhiều khó khăn trong khi đó một số hoạt động của Tradincorp không còn là mặt mạnh (như nguồn thu nhập tài chính giảm sút và kinh doanh thiết bị điện trung thế dịch vụ văn phòng không còn). Một số giải pháp chính như sau:

- Nhanh chóng thực hiện hoàn tất phần doanh số từ các hợp đồng năm 2021 chuyển sang và quý 1/2022, với tổng doanh số đạt được hơn 80 tỷ.
- Công tác nhân sự: Công ty thường xuyên rà soát trình độ chuyên môn Người Lao động trong Công ty, bố trí công việc phù hợp năng lực của Người lao động, tổ chức đào tạo cho Người lao động để phù hợp với ngành nghề hoạt động của Công ty, Công ty cương quyết không cộng tác với người lao động sau khi đào tạo vẫn không đáp ứng được nhu cầu công việc.
- Công ty sẽ tổ chức kiểm tra các phương án kinh doanh, ghi nhận hiệu quả kinh doanh rõ ràng, minh bạch, phù hợp với tiến độ thực hiện để làm cơ sở tính toán thu nhập của Người lao động.
- Công ty sẽ tiếp tục thực hiện xem xét để thực hiện việc thoái vốn các dự án đầu tư không hiệu quả. Nguồn vốn thu về, sẽ được sử dụng cho các công trình, dự án hiệu quả hơn hoặc đầu tư sản xuất vào các dự án công trình hiệu quả hơn.
- Đẩy mạnh hoạt động các lĩnh vực này cho các dự án đường dây và trạm 110 kV của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM và Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, Công ty Truyền Tải Điện 3, 4. Đặc biệt là các dự án ngân sách Thành phố tại các Ban Quản lý đầu tư và nâng cấp đô thị, Ban Quản lý đô thị Thủ Thiêm, Ban Quản lý các dự án các tuyến Metro,...
- Trong năm 2022, Tradincorp tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh các hoạt động thực hiện các dự án lớn, hợp tác đầu tư với các Công ty trong và ngoài nước, tiếp tục đầu tư vào các công trình ngầm hóa lưới điện và dây thông tin trên đường Lương Định Của theo chủ trương xã hội hóa công trình hạ tầng TP.HCM, ước tính chi phí đầu tư cho các công trình này lên đến 60 tỷ đồng.

Ngoài ra, Tradincorp tiếp tục bám sát chương trình hiện đại hóa của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM để thực hiện xây dựng điện (cung cấp và xây dựng) và kinh doanh.

- 5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** theo file giải trình đính kèm.
- 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**
 - Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)***
 - Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động***

Nhìn chung, người lao động trong công ty có trình độ chuyên môn, năng lực công tác; có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

Đội ngũ cán bộ trẻ đông, được đào tạo cơ bản, đầy nhiệt huyết, có tinh thần trách nhiệm. Tuy nhiên còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn;

Cơ cấu lao động hiện nay dần tinh gọn; lao động gián tiếp chiếm tỷ lệ thấp.

c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc: tham gia ủng hộ đồng bào bị thiên tai bảo lụt, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ quỹ vì người nghèo do các cấp chính quyền phát động ...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội*

Năm 2021 là một năm đầy khó khăn bởi dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức, song toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực thực hiện nhiệm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao cho. Các chỉ tiêu SXKD, tài chính chưa đạt kế hoạch đề ra, thu nhập người lao động ổn định, đảm bảo hài hòa lợi ích người lao động, Công ty và các cổ đông. Tuy nhiên, nhìn chung vẫn chưa hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu đã đề ra.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã luôn chủ động trong việc ban hành các chính sách hợp lý, ký kết hợp đồng, tham dự đấu thầu. Do đó công tác điều hành sản xuất kinh doanh luôn chủ động, tạo điều kiện mở rộng địa bàn sản xuất, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế toàn cầu.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty*

 *Những việc đã làm được:*

- + Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- + Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.
- + Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

Những hạn chế cần khắc phục:

- + Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.
- + Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quy chế nội bộ chưa sâu, rộng nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý chưa nghiêm túc thực hiện.
- + HĐQT đã ban hành các quy định, quy chế, quy trình tác nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và mô hình hoạt động của công ty. Ban hành sửa đổi một số quy trình tác nghiệp để phù hợp với thực tiễn hoạt động SXKD. Tuy nhiên một số đơn vị, phòng ban chưa bám sát để thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ.
- + Công tác kiểm tra, giám sát còn chưa kịp thời thường xuyên nên hiệu quả chưa cao.
- + Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc đã cố gắng hết mình để đạt kết quả tốt nhất có thể mặc dù chưa hoàn thành nhiệm vụ năm 2021 được HĐQT giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Công ty cần có các định hướng, kế hoạch hoạt động cụ thể đồng thời phải chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành nhằm đáp ứng với yêu cầu thực tế. Với mục tiêu tập trung phát triển SXKD, phấn đấu giữ vững tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 5- 8%, thực hiện hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích doanh nghiệp và người lao động. Trước bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của công ty năm 2022 và giao công ty xây dựng kế hoạch cụ thể đề trình Đại hội cổ đông như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của công ty tiếp tục ổn định và phát triển, Cụ thể:
 - + Tổng doanh thu: 178,360 tỷ đồng
 - + Tổng chi phí: 155,560 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: 6,790 tỷ đồng
 - + Tỷ suất LNSL trên VCSH: 2,88 %
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý điều hành, đảm bảo hoạt động công ty phát triển, hiệu quả;
- Tăng cường kiểm tra, giám sát các nghị quyết, quy chế của HĐQT.
- Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ của công ty và Quy chế

quản lý nội bộ về quản trị Công ty.

- Nghiên cứu, xây dựng phương án thoái vốn tại Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh, dự án Điện gió, tái phát hành cổ phiếu quỹ.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Ngọc Thạch	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tịch HĐQT chuyên trách
2	Đặng Nguyễn Ngọc Nam	Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Nguyễn Thanh Quang	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành (từ nhiệm từ 30/6/2021)
4	Trương Ngô Sen	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên	:	TRẦN NGỌC THẠCH
		052072000409
Số CMND/CCCD	:	Ngày cấp: 3/10/2019
		Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	10/05/1972
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Bình Định

Hộ khẩu thường trú	:	Số 29 đường 43 phường Tân Phong, quận HCM
Chỗ ở hiện tại	:	Số 29 đường 43 phường Tân Phong, quận HCM
Điện thoại	:	0963622808
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Mạng và hệ thống điện Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
<i>Quá trình công tác:</i>		
Từ 02/1998 đến 10/2005	:	<i>Nhân viên Phòng Kỹ thuật - Ban QLDA Lưới điện TP HCM - Công ty Điện lực TP HCM</i>
Từ 10/2005 đến 10/2011	:	Phó Trưởng Ban quản lý Đầu tư - Tổng Công ty Điện lực TP HCM
Từ 11/2011 đến 04/2012	:	<i>Phó Trưởng Ban quản lý dự án Lưới điện TP HCM - Công ty Điện lực TP HCM</i>
Từ 05/2012 đến 08/2012	:	<i>Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM</i>
Từ 09/2012 đến 04/2017	:	<i>Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM</i>
Từ 05/2017 đến nay	:	<i>Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	<i>Chủ tịch HĐQT</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP BaAn-Tradincorp
Số cổ phần nắm giữ	:	– Số cổ phần sở hữu cá nhân: 16.700 cổ phiếu, chiếm 0,07% vốn điều lệ. – Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước: 7.000.000 cổ phiếu, chiếm 29,65% vốn điều lệ.
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : ĐẶNG NGUYỄN NGỌC NAM

Đã nêu ở mục Lý lịch Ban điều hành.

Họ và tên : NGUYỄN THANH QUANG

Số CMND/CCCD : 024976508

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 04/12/1977

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bình Định

Hộ khẩu thường trú : 381 Khu phố 3, P.An Lạc A, Q.Bình Tân, TP.HCM

Chỗ ở hiện tại : 381 Khu phố 3, P.An Lạc A, Q.Bình Tân, TP.HCM

Điện thoại : 0963 118 778

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

Từ 08/2008 đến 10/2009 : Trưởng phòng Kế hoạch Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM

Từ 11/2009 đến 10/2011 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM

Từ 11/2011 đến 09/2012 : Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM

Từ 10/2012 đến 04/2017 : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM

Từ 04/2017 đến 04/2018	:	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM
Từ 04/2018 đến 6/2020	:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị đến thời điểm 30/6/2021
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không có
Số cổ phần nắm giữ	:	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 25.323 cổ phiếu, chiếm 0,11% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

Họ và tên	:	TRƯƠNG NGÔ SEN
Số CMND/CCCD	:	079159012903 Ngày cấp: 4/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	11/08/1959
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Cần Thơ
Hộ khẩu thường trú	:	977/4/11 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, TP.HCM

Chỗ ở hiện tại	:	977/4/11 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, TP.HCM
Điện thoại	:	0913 689 937
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Luật
<i>Quá trình công tác:</i>		
Từ 1976 – 1980	:	Đại đội phó Thanh niên xung phong TP. HCM
Từ 1981 – 1983	:	Cán bộ Đoàn chuyên trách – Quận đoàn Quận 5, TP. HCM
Từ 1984 – 1986	:	Ủy viên Thư ký – Đoàn phường 5, Quận 5, TP. HCM
Từ 1986 – 1988	:	Cán bộ tổ chức – Công ty chiếu bóng Quận 5, TP. HCM
Từ 1989 – 1997	:	Cán bộ tổ chức Lao động tiền lương – Công ty Điện ảnh TP. HCM
Từ 1998 - 2005	:	Phó trưởng phòng tổ chức hành chính kiêm Chuyên viên phụ trách Công tác Đảng ủy – Công ty Điện ảnh TP. HCM
Từ 12/2006 – 6/22013	:	Giám đốc pháp chế - Công ty Bảo hiểm AAA
Từ 6/2013 - nay	:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD phụ trách Giám sát – Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP BaAn-Tradincorp
Số cổ phần nắm giữ	:	– Số cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần – Số cổ phần đại diện Đại diện cho Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông: 1.035.000 cổ phần, chiếm 4,38% vốn điều lệ.
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : NGUYỄN THỊ KIM LOAN

Số CMND/CCCD : 080176000351

Ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 02/08/1976

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Cần Thơ

Hộ khẩu thường trú : 21 Đường số 3, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP.HCM

Chỗ ở hiện tại : 21 Đường số 3, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại : 0978184027

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật - Cử nhân hành chính

Quá trình công tác:

6/2000- nay : Chuyên viên, Phó văn phòng – Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH Một thành viên

Từ 5/2017-nay : Thành viên HĐQT – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chuyên viên, Phó văn phòng – Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH Một thành viên

Số cổ phần nắm giữ	:	– Số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần – Số cổ phần đại diện phần vốn Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn: 7.650.000 cổ phiếu, chiếm 3,24% vốn Điều lệ
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc. Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và đã quyết định các nội dung quan trọng. HĐQT đã điều hành linh hoạt hoạt động SXKD để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã có quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên nhằm xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cá nhân trong HĐQT.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ, các biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định nhằm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện trong toàn công ty. Năm 2021, HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp định kỳ và bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự mở rộng tham gia dự họp của các phòng ban có liên quan.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.
- Ban hành sửa đổi quy chế khoán việc, các quy định phù hợp với quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty.
- Phối hợp tốt với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của

doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Hội đồng quản trị hoạt động có sự phân công nhiệm vụ cụ thể và phối kết hợp trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh. Vậy, không có sự độc lập trong HĐQT.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Bảng số 15: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Thị Bé Vân	Trưởng BKS - Ủy viên BKS từ ngày 30/7/2021 – Từ nhiệm Trưởng BKS từ ngày 30/7/2021
2	Nguyễn Việt Hùng	Ủy viên Ban Kiểm soát
3	Đinh Thị Hồng Vân	Ủy viên BKS – Bổ nhiệm Trưởng BKS từ ngày 30/7/2021

📄 Lý lịch trích ngang của Ban Kiểm soát

Họ và tên	:	ĐINH THỊ HỒNG VÂN
Số CMND/CCCD	:	058175000515 Ngày cấp: 6/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	20/9/1975
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Đông Tiến, Đông Sơn, Thanh Hóa
Hộ khẩu thường trú	:	480/68 Nguyễn Tri Phương, P9, Quận 10, TP. HCM
Chỗ ở hiện tại	:	66 Đường 2A, KDC 6B Intresco Bình Hưng, Bình Chánh, TP. HCM

Điện thoại	:	0949662368
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
<i>Quá trình công tác:</i>		
Từ 1997 – 2001	:	<i>Kế toán tổng hợp – Nhà máy Thủy tinh Phú Thọ - Tổng Công ty Rượu bia NGK Sài Gòn</i>
Từ 2001 – 5/2006	:	<i>Kế toán trưởng – Công ty TNHH TM & DV Huy Phát</i>
Từ 6/2006 – 9/2011	:	<i>Kế toán trưởng – Công ty CP Ô tô Kim Thanh</i>
Từ 10/2011 – 4/2014	:	<i>Kế toán trưởng – Công ty CP Siêu Thanh</i>
Từ 5/2014 – 2/2015	:	<i>Giám đốc Tài chính – Công ty CP Siêu Thanh</i>
Từ 3/2015 – nay	:	<i>TV. HĐQT kiêm Phó TGD – Công ty CP Siêu Thanh</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần nắm giữ	:	00 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

Họ và tên	:	NGUYỄN VIỆT HÙNG
Số CMND/CCCD	:	064087003430 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	7/12/1978
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Đông Tiến, Đông Sơn, Thanh Hóa
Hộ khẩu thường trú	:	28B Đường số 3, Phường 5, Quận Gò Vấp, TP. HCM
Chỗ ở hiện tại	:	28B Đường số 3, Phường 5, Quận Gò Vấp, TP. HCM
Điện thoại	:	0966633637
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
<i>Quá trình công tác:</i>		
Từ 11/2010 -6/2016	:	<i>Nhân viên Tổ kiểm tra, Ban TCKT – Tổng Công ty Điện lực Tp.HCM</i>
Từ 6/2016 - nay	:	<i>Thành viên Tổ công tác, Tổng Công ty Điện lực TPHCM</i>
Từ 11/2016 - nay	:	<i>Thành viên Hội đồng trích lập dự phòng kiểm Thành viên Hội đồng Tổ Thẩm định kết quả đấu thầu – Tổng Công ty Điện lực TPHCM</i>
Từ 4/2017 - nay	:	<i>Thành viên, Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Điện lực Bình Chánh, TCT Điện lực TP Hồ Chí Minh</i>
Từ 6/2017 - nay	:	<i>Thành viên, Hội đồng Tổ Thẩm định kết quả đấu thầu thuộc các gói thầu do Tổng công ty phê duyệt, TCT Điện lực TP Hồ Chí Minh</i>
Từ 6/2019 – nay	:	<i>Thành viên, Thành lập Hội đồng nghiệm thu Dự án đầu tư Chương trình phần mềm quản lý, đánh giá KPI và Chương trình thi trực tuyến cho đơn vị trực thuộc Tổng công ty, TCT Điện lực TP Hồ Chí Minh</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không

Số cổ phần nắm giữ	:	00 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

Họ và tên	:	NGÔ THỊ BÉ VÂN
Số CMND/CCCD	:	301168772 Ngày cấp: 22/11/2013 Nơi cấp: Long An
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	18/10/1978
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Long An
Hộ khẩu thường trú	:	47/80/38/46 Trường lưu, phường Long Trường, Quận 9, Tp.HCM
Chỗ ở hiện tại	:	47/80/38/46 Trường lưu, phường Long Trường, Quận 9, Tp.HCM
Điện thoại	:	0966633637
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Đại học Chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán
<i>Quá trình công tác:</i>		
Từ 2003 – 2006	:	Phòng Kế toán, tài vụ - Công ty SX–XNK Bình Dương (3/2)
Từ 6/2016 - nay	:	Thành viên Tổ công tác, Tổng Công ty Điện lực TPHCM
Từ 01/2007 – 11/2007	:	Phòng Kế toán, tài vụ - Công ty SX–XNK Bình Dương (3/2)

Từ 12/2007 cho đến nay	:	Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP ĐT KD Điện Lực Tp.HCM ánh, TCT Điện lực TP Hồ Chí Minh
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Trưởng Ban kiểm soát từ 6/2020 – 7/2021 Từ 8/2021 – nay Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần nắm giữ	:	3.749 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	:	00 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Hưởng thù lao và hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, Giám sát việc thực hiện các Quy chế của HĐQT và các Quyết định của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2021.

Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích:

Bảng số 16: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT chi trả trong năm 2021

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng, Thu nhập khác (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)
1	Trần Ngọc Thạch	Chủ tịch HĐQT	35.000000	
2	Đặng N. Ngọc Nam	TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	23.000.000	5.000.000
3	Trương Ngô Sen	TV HĐQT		5.000.000
4	Nguyễn T. Kim Loan	TV HĐQT		5.000.000
5	Ngô Thị Bé Vân	TV Ban KS	20.000.000 (1/2021 đến 7/2021)	2.500.000 (từ tháng 8/2021)
6	Nguyễn Việt Hùng	TV Ban KS		2.500.000
7	Đinh Thị Hồng Vân	TV Ban KS		2.500.000 (1/2021 đến 6/2021)
8	Đinh Thị Hồng Vân	Trưởng Ban KS		5.500.000 (7/2021 đến 12/2021)
9	Nguyễn Đình Tân	Tổng Giám đốc	24.200.000	
10	Nguyễn T. Mỹ Duyên	Kế toán trưởng	22.500.000	
11	Trịnh T. Thanh Thảo	Thư ký HĐQT	11.352.000	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM)

Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD năm 2021 không đạt được kế hoạch đề ra nên cuối năm không có khen thưởng cho HĐQT, BKS và Ban Điều hành.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Ngọc Thạch	Bản thân	246.700	1,14%	16.700	0,07%	Thu hồi vốn
2	Lê Văn Minh	Anh ruột của Lê Thị Thu Hương - Người được ủy quyền công bố thông tin	1.800	0,007%	0	0%	Thu hồi vốn

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số CMND/ ĐKKD	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	NQ/QĐ của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua	Ghi chú
1	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện lực TP. HCM	Tổng Giám đốc đang là Chủ tịch HĐQT	0305423225	Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM	155A Quách Đình Bảo, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2021	053/NQ-TRADIN-HĐQT. III ngày 8/9/2021 054/QĐ-TRADIN-HĐQT. III ngày 8/9/2021	Thông qua việc ký hợp đồng liên quan đến Người nội bộ

* Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà Tổng Giám đốc đang là Chủ tịch HĐQT chủ yếu tập trung vào các hợp đồng Tư vấn thiết kế các công trình năm 2021 - đợt 1. Tổng giá trị hợp đồng giao dịch là 6.644.067.796 đồng.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện các quy định về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật, Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC. Thực hiện báo cáo tình hình quản trị công ty theo định kỳ.

Các nội dung trong báo cáo này được Công ty Công bố thông tin và Báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, đồng thời được đăng tải trên website Công ty theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Chúng tôi chưa thu nhập được Báo cáo tài chính năm 2021 của các bên nhận đầu tư với tổng giá trị các khoản đầu tư là 6.792.603.100 đồng. Theo đó, chúng tôi cũng chưa có cơ sở để xem xét trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng của các khoản đầu tư tài chính này theo quy định tại ngày 31/12/2021, cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác có liên quan trên Báo cáo tài chính đính kèm.

Ngoài ra, số dư khoản mục “Hàng tồn kho” (Mã số 141) (Chi tiết “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang”) tại ngày 01/01/2021 bao gồm chi phí bảo hành phát sinh trong năm 2020 với số tiền là 12.447.461.540 đồng và được Công ty ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021. Nếu Công ty ghi nhận đúng kỳ vào năm 2020, chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Mã số 60) trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

Tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2021, Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi theo quy định, giá trị cần trích lập dự phòng bổ sung tại ngày 31/12/2021 là 4.771.096.800 đồng. Nếu trích lập dự phòng đầy đủ, lợi nhuận chưa phân phối lũy kế tại ngày 31/12/2021 sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

Tại ngày 31/12/2021, Công ty đã ghi nhận chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số dự án tại chỉ tiêu “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” với giá trị là 89.686.122.272 đồng, đồng thời Công ty đã ghi nhận tiền ứng trước từ các Chủ đầu tư của các dự án nêu trên tại chỉ tiêu “Người mua trả tiền trước” là 42.189.436.426 đồng. Công ty đã ghi nhận toàn bộ phần nghiệm thu với các Chủ đầu tư. Ngoài ra, giá trị quyết toán của các Nhà thầu phụ đang cao hơn so với giá trị ghi nhận trên sổ sách là 5.883.627.894 đồng chưa rõ nguyên nhân. Do đó, chúng tôi không có cơ sở để đánh giá các khoản mục này đã được trình bày đầy đủ về giá trị, đúng kỳ và hợp lý hay chưa cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính đính kèm.

Bên cạnh đó, tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2021, Công ty cũng chưa tính toán và ghi nhận chi phí bảo hành của các hợp đồng đã hoàn thành với khách hàng nhưng còn thời hạn bảo hành vào chi phí trong năm. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi cũng chưa có cơ sở để đánh giá được giá trị khoản chi phí này và những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề nào khác khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (*Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ. Toàn văn báo cáo kiểm toán độc lập năm 2021 giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: <http://hcmpe-tradincorp.com>.*)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Vũ

*** Đính kèm:**

- Giải trình các yếu tố ngoại trừ trong BCTC 2021.

Số: **0 2 0 4**/TRADIN-TCKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

*V/v: giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm
toán và giải trình lợi nhuận chênh lệch
hơn 10% so với cùng kỳ năm trước đối với
BCTC năm 2021*

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY phát hành.

1/ Giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán:

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 15/2022/UHYHCM-BCKTDL ngày 21/03/2022 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY có nêu ý kiến ngoại trừ:

“Chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2021 của các bên nhận đầu tư với tổng giá trị các khoản đầu tư là 6.792.603.100 đồng. Theo đó, chúng tôi cũng chưa có cơ sở để xem xét trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng của các khoản đầu tư tài chính này theo quy định tại ngày 31/12/2021, cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác có liên quan trên Báo cáo tài chính đính kèm.”

“Ngoài ra, số dư khoản mục “Hàng tồn kho” (Mã số 141) (Chi tiết “ Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang”) tại ngày 01/01/2021 bao gồm chi phí bảo hành phát sinh trong năm 2020 với số tiền 12.447.461.540 đồng và được Công ty ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021. Nếu Công ty ghi nhận đúng kỳ vào năm 2020, chỉ tiêu “ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Mã số 60) trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 sẽ giảm đi một khoản tương ứng.”

“Tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2021, Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi theo quy định, giá trị cần trích lập dự phòng bổ sung tại ngày 31/12/2021 là 4.771.096.800 đồng. Nếu trích lập dự phòng đầy đủ, lợi nhuận chưa phân phối lũy kế tại ngày 31/12/2021 sẽ giảm đi một khoản tương ứng.”

“Tại ngày 31/12/2021, Công ty đã ghi nhận chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số dự án tại chỉ tiêu “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” với giá trị là 89.686.122.272 đồng, đồng thời Công ty đã ghi nhận tiền ứng trước từ các Chủ đầu tư của các dự án trên tại chỉ tiêu “Người mua trả tiền trước” là 42.189.436.426 đồng. Công ty đã ghi nhận toàn bộ phần nghiệm thu với các Nhà thầu phụ như đã nêu trên nhưng chưa tiến hành nghiệm thu tương ứng để ghi nhận doanh thu với các Chủ đầu tư. Ngoài ra, giá trị quyết toán của các Nhà thầu phụ đang cao hơn so với giá trị ghi nhận trên sổ

sách là 5.883.627.894 đồng chưa rõ nguyên nhân. Do đó, chúng tôi không đủ cơ sở để đánh giá các khoản mục này đã được trình bày đầy đủ về giá trị, đúng kỳ và hợp lý hay chưa cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính đính kèm.”

“Bên cạnh đó, tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2021, Công ty cũng chưa tính toán và ghi nhận chi phí bảo hành của các hợp đồng đã hoàn thành với khách hàng nhưng còn thời hạn bảo hành vào chi phí trong năm. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi cũng chưa có cơ sở để đánh giá được giá trị khoản chi phí này và những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.”

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM xin giải trình như sau:

Về trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng của các khoản đầu tư tài chính

Tại thời điểm 31/12/2021, các khoản các khoản đầu tư tài chính do kiểm toán nêu trên chưa đầy đủ hồ sơ căn cứ để Công ty trích lập dự phòng theo Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019. Do đó, Công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng.

Về chi phí bảo hành

Trong năm 2020, Công ty phát sinh chi phí bảo hành tủ RMU là các sản phẩm mua của Simens nhưng phát sinh lỗi trong quá trình khách hàng sử dụng và chi phí bảo hành thực tế phát sinh để khắc phục lỗi cho khách hàng nhưng chưa xác định trách nhiệm của các bên. Do đó, Công ty hạch toán chi phí bảo hành vào giá vốn 6 tháng đầu năm 2021.

Về trích lập dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm 31/12/2020 và 31/12/2021, các khoản công nợ còn phải thu do kiểm toán nêu trên chưa đầy đủ hồ sơ căn cứ để Công ty trích lập dự phòng theo Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019. Do đó, Công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng.

Về chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Tại thời điểm 31/12/2021, giá trị quyết toán của các Nhà thầu phụ cao hơn giá trị ghi nhận trên sổ sách do kiểm toán nêu trên chưa đầy đủ hồ sơ căn cứ để Công ty ghi nhận. Do đó, Công ty chưa thực hiện việc điều chỉnh trên sổ sách Công ty.

Về dự phòng chi phí bảo hành

Do các hợp đồng với khách hàng đã hoàn thành nhưng chưa phát sinh chi phí bảo hành nên khi có phát sinh thực tế công ty sẽ hạch toán chi phí vào giá vốn công trình.

2/ Lợi nhuận chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ năm trước:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)	Chênh lệch (VND)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	121.377.250.930	180.676.994.253	(59.299.743.323)
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	121.377.250.930	180.676.994.253	(59.299.743.323)

4	Giá vốn hàng bán	125.986.679.944	176.103.359.818	(50.116.679.874)
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(4.609.429.014)	4.573.634.435	(9.183.063.449)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.470.213.019	1.719.518.940	4.750.694.079
7	Chi phí tài chính	73.669.090	755.874.879	(682.205.789)
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>54.408.718</i>	<i>234.755.365</i>	<i>(180.346.647)</i>
8	Chi phí bán hàng	-	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.115.382.312	4.564.240.199	2.551.142.113
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(5.328.267.397)	973.038.297	(6.301.305.694)
11	Thu nhập khác	777.454.786	774.950.747	2.504.039
12	Chi phí khác	19.911.276	1.595.259.332	(1.575.348.056)
13	Lợi nhuận khác	757.543.510	(820.308.585)	1.577.852.095
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.570.723.887)	152.729.712	(4.723.453.599)
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	14.731.125	(14.731.125)
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.570.723.887)	137.998.587	(4.708.722.474)

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM xin giải trình như sau:

Lợi nhuận năm 2021 (âm) hơn 4 tỷ đồng so với năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là:

(3)	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm hơn 59 tỷ đồng so với cùng kỳ do: + Doanh thu Dịch vụ thương mại tăng hơn 6 tỷ đồng. + Doanh thu Dịch vụ xây lắp giảm hơn 67 tỷ đồng. + Doanh thu Dịch vụ tư vấn tăng gần 2 tỷ đồng.
(4)	Giá vốn hàng bán giảm hơn 50 tỷ đồng: + Do doanh thu giảm 33% so với cùng kỳ dẫn đến chi phí giá vốn giảm tương ứng. + Do kết chuyển chi phí giá vốn bảo hành từ hơn 12 tỷ đồng phát sinh từ năm 2020
(5)	Từ điểm (3) và (4) trên, dẫn đến Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (âm) gần 5 tỷ đồng.
(6)	Doanh thu hoạt động tài chính tăng gần 5 tỷ đồng so với cùng kỳ từ lãi đầu tư dự án Tân Túc.
(7)	Chi phí tài chính giảm so với cùng kỳ do giảm chi phí lãi vay và sản xuất kinh

	doanh dở dang.
(9)	Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng so với cùng kỳ do trích lập dự phòng phải thu khó đòi.
(10)	Từ điểm (5), (6) và (9) trên, Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021 (âm) hơn 5 tỷ đồng.
(11)	Thu nhập khác tăng do lãi trả chậm từ dự án Tân Túc
(12)	Chi phí khác giảm so với cùng kỳ do không phát sinh thanh lý tài sản và xóa nợ phải thu khó đòi
(13)	Từ điểm (11) và (12) trên, dẫn đến Lợi nhuận khác tăng.
(14)	Từ các nguyên nhân trên, Lợi nhuận kế toán trước thuế và sau thuế lỗ hơn 4 tỷ và
(17)	đồng.

Trên đây là các nguyên nhân chính làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021.

Trân trọng./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Vũ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT;
- PTC.